

Bản án số: 01/2022/HS-PT

Ngày: 20-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Mạnh Toàn

Ông Nguyễn Văn Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 15/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị Lan A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 109/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày: 10/8/2003, khi phạm tội 17 tuổi 03 tháng 14 ngày; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Đình Q1; Con bà Nguyễn Thị T1; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chưa có chồng, con. Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2021 đến ngày 26/8/2021. Có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:

Ông Nguyễn Đình Q1 sinh năm 1981. Có mặt.

Trú tại: xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

- Bị hại: Chị Đoàn Thị T2, sinh năm 2004. Có mặt

Địa chỉ: Xóm M, xã L.B, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

Bà Trần Thị N1, sinh năm 1985 (mẹ đẻ của bị hại). Có mặt.

Trú tại: Xóm M, xã L.B, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

1. Chị Vũ Thị Hoài N2, sinh năm 2002. Vắng mặt.

Trú tại: TDP S.H, TT H.S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Đặng Thị Q.A, sinh năm 2003. Vắng mặt.
Trú tại: Xóm Đ.X, xã Y.L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
3. Chị Trần Thị Xuân N3, sinh năm 2004. Vắng mặt.
Trú tại: Xóm 3, xã T.L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
4. Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 2003. Vắng mặt.
Trú tại: Xóm T.T 2, xã T.H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/12/2020 Nguyễn Thị Lan A cùng với Trần Thị Xuân N3, sinh năm 2004, trú tại xóm 3, xã T.L, huyện Đ đến Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Đ, khi đi Lan A mang theo 01 chiếc gậy kim loại, loại gậy rút 03 khúc với mục đích tìm đánh Đoàn Thị T2 là học sinh của Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Đ (do Lan A và T2 đã có mâu thuẫn với nhau từ trước). Khi đến nơi, không gặp T2 nên Lan A vào quán nước gần cổng Trung tâm ngồi, còn N3 đi về. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Lan A rủ N3, Vũ Thị Hoài N2 và Đặng Thị Q.A đến nhà Trần Vinh Q2, sinh năm 2003, trú tại xóm Đ.M, xã T.H, huyện Đ (gần Trung tâm giáo dục thường xuyên) để thăm Q2 do Q2 mới bị tai nạn giao thông. Khi đến cổng nhà Q2, Lan A nhìn thấy Nguyễn Quốc K nên Lan A đưa gậy nhờ K giữ hộ. Lan A cùng các bạn đi vào đến phòng khách nhà Q2 thì thấy T2 đang ngồi đó. Quá trình ngồi nói chuyện, N3 có sử dụng chiếc điện thoại Iphone 7 Plus của N3 để quay phim, chụp ảnh. T2 nghĩ N3 chụp ảnh mình nên T2 đã giật chiếc điện thoại của N3 ném xuống đất khiến chiếc điện thoại bị vỡ. Bức xúc vì bị T2 làm vỡ điện thoại, N3 đã dùng tay tát 01 nhát vào má trái của T2, sau đó hai người giằng co nhau. Thấy vậy Lan A chạy đến chỗ K, giật lấy cây gậy từ tay K lao vào vút 01 nhát vào đầu và 02 nhát vào tay trái của T2. Lan A và T2 giằng co chiếc gậy từ trong phòng khách ra đến cổng nhà Q2. Thấy T2 và Lan A đánh nhau nên N2 và Q.A chạy vào túm tóc, kéo T2 và Lan A ra để can ngăn. Quá trình can ngăn, N2 bị Lan A vút gậy vào tay phải, rách da. Khi ra đến cổng nhà Q2, Lan A tiếp tục dùng gậy vút nhiều nhát vào tay và bụng T2. Lúc này chị Nông Phương N4, sinh năm 1973, trú tại xóm Đ.M, xã T.H (là mẹ của Q2) đến can ngăn, sự việc kết thúc. T2 bị thương rách da đầu phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đ điều trị từ ngày 04/12/2020 đến ngày 08/12/2020 thì ra viện.

Ngày 08/12/2020, chị Trần Thị N1 (là mẹ đẻ của T2) đã làm đơn trình báo đến Công an xã T.H đề nghị giải quyết vụ việc. Xác định có dấu hiệu của tội phạm Công an xã T.H đã lập hồ sơ ban đầu sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 25/12/2020 cháu Đoàn Thị T2 có đơn đề nghị khởi tố vụ án, đề nghị giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Tại bản kết luận giám định số 42/TgT ngày 18/01/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận đối với cháu Đoàn Thị T2

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ;

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 1%; Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày”.

Trong giai đoạn truy tố, bị cáo đi khỏi địa phương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã nhiều lần triệu tập, bị cáo không có mặt, gia đình không biết bị cáo đang ở đâu. Theo yêu cầu của Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo. Ngày 10/8/2021 bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 túi niêm phong ký hiệu PS1A 069270 (bên trong là 01 chiếc gậy kim loại, loại gậy rút 03 đoạn, thân gậy có nhiều màu, chuôi gậy được bọc cao su màu đen).

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, số seri C39S1CUHGRX5 bên trong lắp sim điện thoại 0329.078.495, kèm theo ốp điện thoại màu vàng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay màu vàng, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, mặt sau có in chữ "Chopard". Xác định các đồ vật, tài sản này không phải là vật chứng của vụ án nên đã hoàn trả cho gia đình bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 109 ngày 30/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Lan A phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Lan A 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án này được trừ đi thời gian đã tạm giữ tạm giam từ ngày 10/8/2021 đến ngày 26/8/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Đoàn Thị T2 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Ngày 12/10/2021 bị cáo Nguyễn Thị Lan A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương.

Ngày 11/10/2021 người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xác định bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Thị Lan A về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo rút yêu cầu kháng cáo.

Phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, sau khi phân tích tính chất vụ án cho rằng: Việc Điều tra, truy tố, xét xử và áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, bị cáo rút đơn kháng cáo là tự nguyện. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án hình sự sơ thẩm số 109 ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và đình chỉ giải quyết vụ án.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét đình chỉ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo, và đơn đề nghị của người đại diện hợp pháp của bị hại làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Đây là vụ án hình sự được khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị hại là Đoàn Thị T2 và người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Trần Thị N1 đã rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, bị cáo rút kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy: Việc rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với bị cáo Nguyễn Thị Lan A về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo xin rút toàn bộ kháng cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và rút kháng cáo của bị cáo. Căn cứ Điều 155; Điều 359 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án hình sự sơ thẩm số 109/2021/HSST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và Đình chỉ vụ án. Bị hại không có quyền yêu cầu khởi tố lại.

Việc hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là do bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã rút yêu cầu khởi tố vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi trong trường hợp này.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ chấp nhận.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 túi niêm phong ký hiệu PS1A 069270 (bên trong là 01 chiếc gậy kim loại, loại gậy rút 03 đoạn, thân gậy có nhiều màu, chuôi gậy được bọc cao su màu đen).

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự. Bị hại là người dưới 18 tuổi và người đại diện hợp pháp của bị hại đã rút yêu cầu khởi tố vụ án. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, bị hại không phải chịu án phí hình sự.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 155; Điều 359 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 109/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Đình chỉ vụ án hình sự đối với Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 2003; Nơi cư trú: xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; Điều 590 Bộ luật dân sự. Ghi nhận tại cấp phúc thẩm Nguyễn Thị Lan A đã

bồi thường tổn hại sức khỏe cho bị hại Đoàn Thị T2 (người đại diện hợp pháp là Trần Thị N1) số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng).

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 túi niêm phong ký hiệu PS1A 069270 (bên trong là 01 chiếc gậy kim loại, loại gậy rút 03 đoạn, thân gậy có nhiều màu, chuôi gậy được bọc cao su màu đen). Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2021 giữa công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí. Nguyễn Thị Lan A không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm. Buộc Nguyễn Thị Lan A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Bị hại Đoàn Thị T2 không phải chịu án phí hình sự.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Bị hại, NLQ;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương